

KẾT QUẢ KINH DOANH

Ngày	13,300 VNĐ		
31/12/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	38.5%	47.8%	35.7%

DT thuần	2024		
	31.1	YoY ▼ 25.5 ▼ 45.0%	
	tỷ VNĐ		

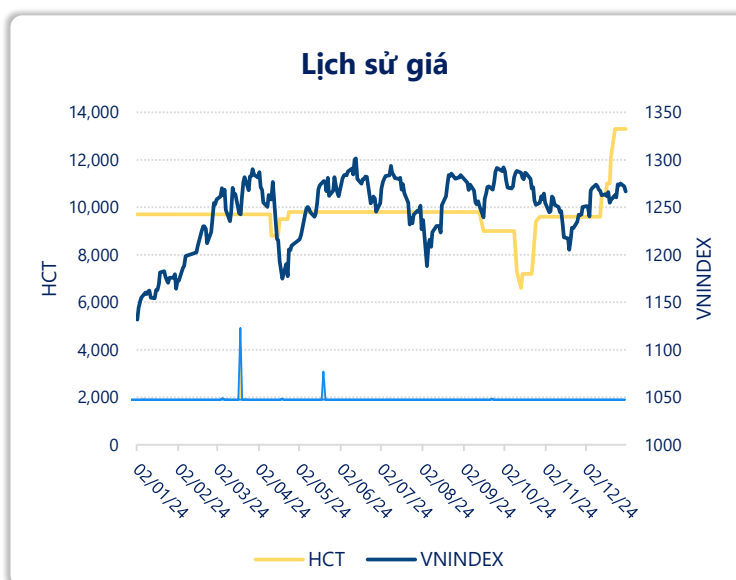
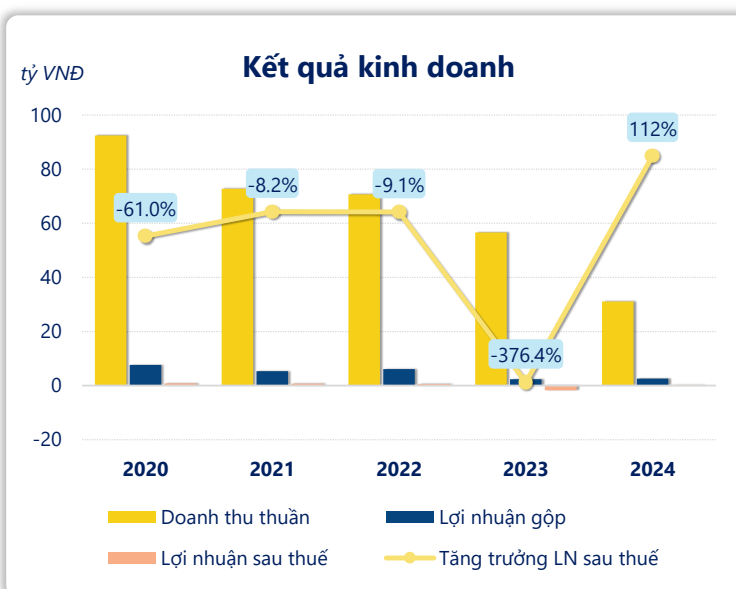
LN góp	2024		
	2.61	YoY ▲ 0.29 ▲ 12.4%	
	tỷ VNĐ		

LN thuần	2024		
	-1.03	YoY ▲ 0.72 ▲ 41.2%	
	tỷ VNĐ		

LN sau thuế	2024		
	0.22	YoY ▲ 1.97 ▲ 112%	
	tỷ VNĐ		

ROE	2024		
	0.6%	+/- YoY ▲ 5.0%	

ROA	2024		
	0.5%	+/- YoY ▲ 4.5%	

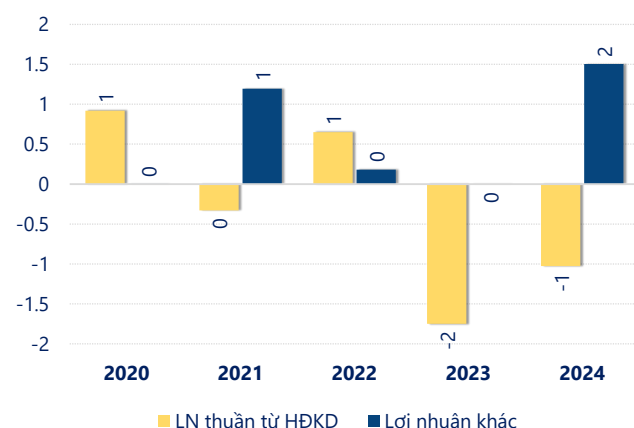


Năm **2024**, **HCT** ghi nhận doanh thu thuần **31.12** tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế **0.22** tỷ đồng, lần lượt **giảm 45.0%** và **tăng 112%** so với năm trước.

Lợi nhuận sau thuế bằng 0 cho thấy doanh nghiệp đang gặp khó khăn trong việc tạo ra lợi nhuận hoặc đang gặp phải các thách thức tài chính.

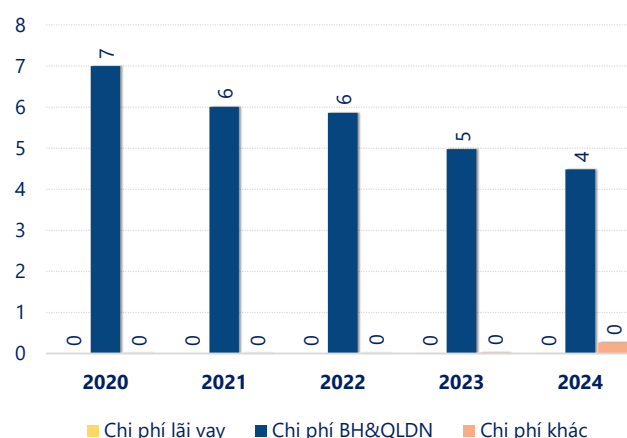
tỷ VNĐ

Cơ cấu lợi nhuận



tỷ VNĐ

Cơ cấu chi phí

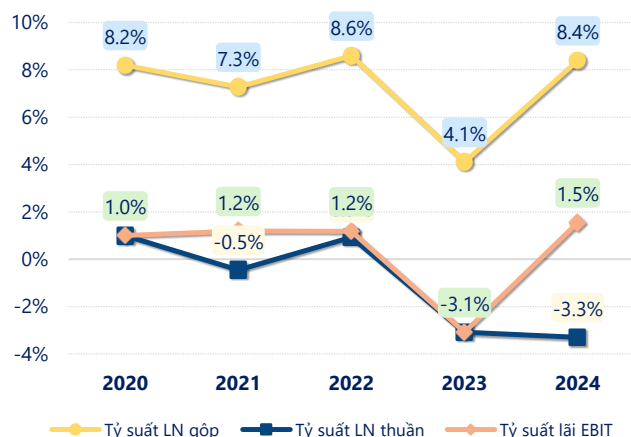


Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh của HCT năm **2024 tăng lên 0.72** tỷ so với năm trước, nhưng vẫn lỗ 1.03 tỷ đồng. Khoản lỗ lớn nhất từ hoạt động kinh doanh trong 5 năm trở lại đây ghi nhận vào năm **2023** là 1.75 tỷ đồng. Cho thấy dấu hiệu tiêu cực trong hoạt động kinh doanh của công ty trong những năm gần đây.

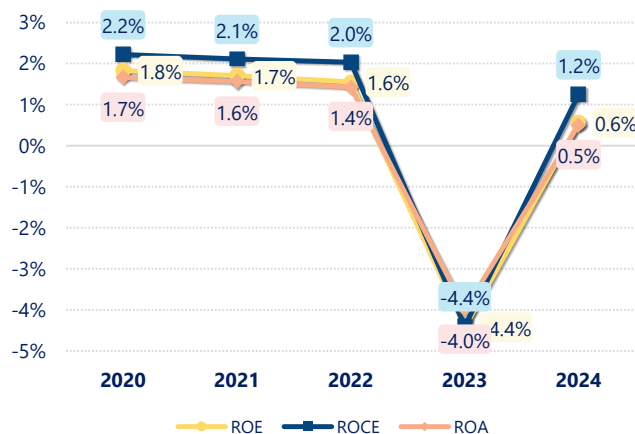
Chi phí lãi vay giảm xuống so với năm trước, còn **0.00** tỷ đồng. Cùng với đó **chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp cũng giảm xuống** còn **4.48** tỷ đồng. Bên cạnh đó, **chi phí khác** bằng **0.26** tỷ đồng, **tăng lên** so với năm trước.

ROE của HCT năm 2024 **tăng trưởng** so với năm trước đạt giá trị bằng **0.56%**, **cao hơn mức bình quân** trong vòng 5 năm gần đây.

Tỷ suất lợi nhuận



Tỷ suất sinh lợi



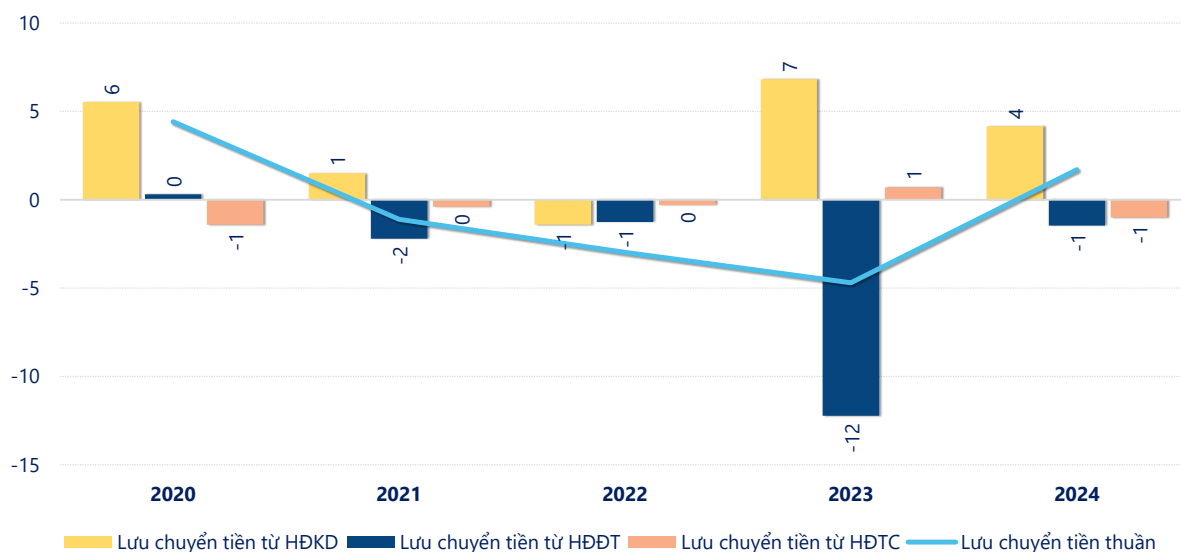
KẾT QUẢ KINH DOANH

(tỷ VNĐ)

	2020	2021	2022	2023	2024
Doanh thu thuần	92.4	72.8	70.6	56.6	31.1
Giá vốn hàng bán	84.9	67.5	64.6	54.3	28.5
Lợi nhuận gộp	7.58	5.30	6.07	2.32	2.61
Doanh thu HĐTC	0.34	0.37	0.44	0.91	0.85
Chi phí TC	0	0	0	0.01	0.00
Chi phí lãi vay	0	0	0	0.01	0.00
LN trong công ty LKLD	0	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	3.33	2.54	2.31	1.59	0.96
Chi phí QLDN	3.66	3.46	3.55	3.39	3.52
LN thuần từ HĐKD	0.92	-0.33	0.65	-1.75	-1.03
Lợi nhuận khác	0.00	1.19	0.18	0.00	1.51
LN trước thuế	0.92	0.86	0.83	-1.75	0.48
Lợi nhuận sau thuế	0.76	0.70	0.63	-1.75	0.22
LNST của CĐ cty mẹ	0.76	0.70	0.63	-1.75	0.22

tỷ VNĐ

Lưu chuyển tiền



Lưu chuyển tiền thuần năm 2024 của HCT bằng **1.70** tỷ đồng, **tăng** so với năm 2023 (-4.70 tỷ đồng). Trong đó, lưu chuyển tiền từ **hoạt động kinh doanh** bằng **4.17** tỷ đồng, từ **hoạt động đầu tư** là **-1.47** tỷ đồng và từ **hoạt động tài chính** là **-1.00** tỷ đồng.